

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Quản trị vốn đầu tư
của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 1 Nghị định số 32/2028/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 03/8/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 28/6/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13/NQ-VNS ngày 28/6/2021;

Xét Tờ trình số 96/TTr-VNS ngày 06/02/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc đề nghị ban hành Quy chế quản trị vốn đầu tư của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp,

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế quản trị vốn đầu tư của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp**”.

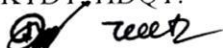
Điều 2. Việc phân cấp và ủy quyền giữa Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc về quản trị vốn đầu tư được thực hiện theo Quy chế Quản lý và đánh giá Người đại diện của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-VNS ngày 13/4/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban nghiệp vụ Tổng công ty, Người đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SCIC (đề b/c);
- Đảng ủy Tcty;
- HĐQT Tcty;
- TGD, các PTGD Tcty;
- Ban kiểm soát Tcty; Kế toán trưởng;
- Các Ban nghiệp vụ, VP Tcty;
- Thư ký Tcty;
- Lưu: VT, KTĐT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thanh Tuấn

QUY CHẾ

**QUẢN TRỊ VỐN ĐẦU TƯ CỦA TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT
NAM - CTCP TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-VNS ngày 09 / 5 /2023
của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản trị vốn đầu tư của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty mẹ - Tổng công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các Ban nghiệp vụ Tổng công ty.
2. Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Quy chế này không áp dụng đối với các chi nhánh trực thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; không áp dụng đối với các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, đầu tư chứng khoán ngắn hạn của Tổng công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Các Ban nghiệp vụ* là các Ban chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng công ty bao gồm: Ban Kỹ thuật Đầu tư, Ban Tài chính Kế toán, Ban Kế hoạch Thị trường, Ban Tổ chức Nhân sự, Ban Kiểm tra Pháp chế, Ban Tuyên giáo Truyền thông, Văn phòng Tổng công ty; Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị.
 - b) *Doanh nghiệp* là các công ty có vốn góp, cổ phần của Tổng công ty gồm:
 - *Công ty con* là doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó.
 - *Công ty liên kết* là doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ dưới 50%

vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó.

c) *Đơn vị trực thuộc* là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được tổ chức hoạt động theo hình thức chi nhánh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp.

d) *Hội đồng quản trị* là Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.

đ) *Người đại diện vốn* là người được Tổng công ty ủy quyền bằng văn bản làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp, làm việc chuyên trách hoặc không chuyên trách (kiêm nhiệm) tại doanh nghiệp để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn Tổng công ty tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty, Hợp đồng liên doanh/thỏa thuận (nếu có) giữa Tổng công ty với các bên góp vốn và Điều lệ của doanh nghiệp đó; Là người được Tổng công ty cử, uỷ quyền bằng văn bản để tham gia quản lý, điều hành hoặc giữ các chức danh quản lý khác tại các doanh nghiệp.

e) *Quy chế người đại diện* là Quy chế Quản lý và đánh giá Người đại diện của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp do Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP ban hành.

f) *Quyền chi phối đối với doanh nghiệp* là quyền của Tổng công ty đối với doanh nghiệp nhận vốn góp thể hiện qua một trong các trường hợp sau:

- + Doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết của doanh nghiệp nhận vốn góp;

- + Có quyền quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thỏa thuận; có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó;

- + Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc của doanh nghiệp đó;

- + Có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp đó.

g) *Sở Giao dịch chứng khoán*: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

h) *Tổng công ty* là Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.

i) *Tổng Giám đốc* là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.

2. Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa theo các văn bản pháp luật đó.

Chương II

QUẢN TRỊ VỐN ĐẦU TƯ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

1. Chịu trách nhiệm trong công tác quản trị vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp theo Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này.
2. Quyết định cử, ủy quyền Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp theo Quy chế Người đại diện của Tổng công ty.
3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định cụ thể trong Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, quản lý trực tiếp phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.
2. Quyết định cử Người đại diện tham gia quản lý tại các doanh nghiệp theo phân cấp tại Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty.
3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định cụ thể trong Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 6. Chức năng nhiệm vụ của các Ban nghiệp vụ

Ngoài chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quyết định thành lập, các văn bản có liên quan, trong Quy chế này, các Ban nghiệp vụ Tổng có chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện công tác quản trị vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ:

a) Ban Kỹ thuật Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Ban nghiệp vụ liên quan và Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp đánh giá các dự án tại các doanh nghiệp đã hoàn thành để đảm bảo kế hoạch, mục tiêu đầu tư của Tổng công ty.

- Phối hợp với các Ban nghiệp vụ liên quan đề xuất tổ chức lại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nhằm bảo toàn và tối đa giá trị vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Chủ trì xây dựng và phối hợp tổ chức thực hiện các phương án tái cơ cấu doanh nghiệp, đề án tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình) các doanh nghiệp của Tổng công ty; mua lại phần vốn, mua bán doanh nghiệp; đầu tư thêm, bán một phần hoặc bán hết phần vốn của Tổng công ty tại

các doanh nghiệp theo phương án được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Ban nghiệp vụ có liên quan tham gia ý kiến với Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp trong việc đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư để lựa chọn phương án đầu tư hoặc không đầu tư thêm vốn.

- Công tác giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Đầu mối tiếp nhận thông tin, đề xuất của Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp theo quy chế của Tổng công ty.

- Tổng hợp ý kiến chung của các Ban nghiệp vụ về xử lý, trả lời Người đại diện đối với các vấn đề Người đại diện xin ý kiến trình Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Phối hợp với các Ban nghiệp vụ liên quan trong Tổng công ty đề xuất Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

- Đầu mối quản lý danh mục đầu tư, hồ sơ pháp lý các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Chủ trì và phối hợp các Ban nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát của Tổng công ty đối với doanh nghiệp.

b) Ban Tài chính Kế toán:

- Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, đề xuất giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty.

- Hằng năm tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý vốn và chấp hành các quy định quản lý tài chính của Tổng công ty tại các doanh nghiệp nhằm bảo toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Kiểm tra, giám sát, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán thông qua Người đại diện Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- Phối hợp với các Ban nghiệp vụ xem xét, đề xuất giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và cổ tức, kế hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch định mức kinh tế kỹ thuật cho Người đại diện Tổng công ty.

- Phối hợp với các Ban nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính khi Tổng công ty thực hiện bán quyền mua, đầu tư, mua bán, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

- Xây dựng, quản lý, kiểm soát chặt chẽ phần vốn Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp; bảo lãnh của Tổng công ty cho các công ty con, công ty liên kết hoặc các đơn vị khác (nếu có).

- Tham gia thẩm định hiệu quả tài chính đối với các phương án, dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính và các vấn đề quản trị doanh nghiệp.

- Tham mưu xác định giá trị doanh nghiệp để xây dựng giá khởi điểm tổ chức bán đấu giá phục vụ công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Tham gia đánh giá danh mục đầu tư của Tổng công ty; tổ chức phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

- Theo dõi, tổng hợp các khoản công nợ của các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty và đề xuất các giải pháp, biện pháp xử lý, thu hồi.

- Thông qua Người đại diện, thu thập, xử lý thông tin tài chính kế toán phục vụ cho công tác quản trị của Tổng công ty; đề xuất phương án xử lý các kiến nghị của Người đại diện Tổng công ty tại các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán.

- Chủ trì hoặc phối hợp các Ban nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát của Tổng công ty đối với các doanh nghiệp.

c) Ban Kế hoạch Thị trường:

- Chủ trì và phối hợp với các Ban nghiệp vụ, Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, trung hạn và dài hạn của Tổng công ty.

- Theo dõi, giám sát các công ty trong hệ thống Tổng công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt hoặc đăng ký.

- Lập báo cáo tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Theo dõi, giám sát việc phối hợp sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty nhằm liên kết chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các Ban nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát của Tổng công ty đối với các doanh nghiệp.

d) Ban Kiểm tra Pháp chế:

- Hệ thống hoá các văn bản pháp luật liên quan để tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người đại diện trong công tác quản lý doanh nghiệp, quản trị vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- Đầu mối, phối hợp các Ban nghiệp vụ có liên quan trong công tác rà soát, thẩm định hợp đồng liên doanh, điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty theo đề nghị của Người đại diện của Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp cùng các Ban nghiệp vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất) trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổ chức triển khai theo kế hoạch được duyệt và tổng hợp báo cáo Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị theo yêu cầu.

- Chủ trì hoặc phối hợp các Ban nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp.

đ) Ban Tổ chức Nhân sự:

- Công tác xây dựng đề án, phương án thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, giải thể tổ chức bộ máy của các doanh nghiệp do Người đại diện của Tổng công ty xin ý kiến trình Tổng giám đốc quyết định hoặc báo cáo Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

- Công tác xác định ngành nghề kinh doanh, bổ sung điều chỉnh lại ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty và đề xuất của Người đại diện Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

- Quản lý hồ sơ pháp lý của các công ty, đơn vị thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; điều động, luân chuyển; cử Người đại diện; từ chức, miễn nhiệm; thôi làm đại diện.

- Công tác đánh giá, nhận xét Người đại diện Tổng công ty tại các doanh nghiệp theo định kỳ và kết thúc nhiệm kỳ.

- Quản lý hồ sơ nhân sự của Người đại diện Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- Tổ chức thẩm định, giao kế hoạch, quyết toán việc thực hiện kế hoạch đơn giá tiền lương; thù lao thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát; mức lương Ban điều hành tại các doanh nghiệp theo đề nghị của Người đại diện Tổng công ty trình Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc thông qua theo phân cấp.

e) Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý văn bản của các doanh nghiệp, Người đại diện chuyển về Tổng công ty theo quy định về công tác văn thư, lưu trữ;

- Bố trí địa điểm và chuẩn bị các điều kiện để phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo định kỳ và đột xuất theo sự phê duyệt của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc. Chuẩn bị nội dung (khi có yêu cầu), ban hành thông báo kết luận các cuộc họp, hội nghị, hội thảo (nếu có yêu cầu của người chủ trì).

- Xây dựng các chương trình hợp tác của Tổng công ty với các đối tác trong và ngoài nước. Là đầu mối quan hệ đối nội, đối ngoại của Tổng công ty; phối hợp làm thủ tục thông báo việc thay đổi nhân sự của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của Tổng công ty;

- Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp trong việc chủ trì xây dựng chương trình, chuẩn bị tài liệu, tham gia làm việc, ghi chép và theo dõi, đôn đốc thực hiện ý kiến kết luận của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc tại các cuộc họp, chương trình công tác.

- Lập chương trình, kế hoạch làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc; phối hợp lập chương trình, kế hoạch làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành

các quyết định, kết luận và các nhiệm vụ được lãnh đạo Tổng công ty giao cho các Ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc, người đại diện Tổng công ty.

- Ký các văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc; các văn bản thông báo kết luận của lãnh đạo Tổng công ty theo phân cấp và ủy quyền của Tổng Giám đốc.

f) Ban Kiểm toán nội bộ:

- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm tại các doanh nghiệp trình Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện các quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Kiểm toán đột xuất tại các doanh nghiệp theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Kiến nghị các biện pháp khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.

g) Các Ban nghiệp vụ khác của Tổng công ty phối hợp thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Điều 7. Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý phần vốn đầu tư của Tổng công ty ủy quyền tại doanh nghiệp.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định tại Điều lệ Công ty và tuân thủ Quy chế người đại diện, các quy chế, quy định của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 8. Hồ sơ Doanh nghiệp

1. Ban Kỹ thuật Đầu tư là đầu mối tiếp nhận, lập và lưu giữ Hồ sơ các doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế này.

2. Các Ban nghiệp vụ khác có trách nhiệm lưu trữ đối với hồ sơ, tài liệu có liên quan đến lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Người đại diện Tổng công ty chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ hồ sơ doanh nghiệp có liên quan theo yêu cầu của Tổng công ty, bao gồm và không hạn chế theo khoản 4 Điều này và các quy chế, quy định của Tổng công ty.

4. Hồ sơ doanh nghiệp bao gồm:

a) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế, Giấy phép kinh doanh.

b) Hợp đồng liên doanh, Điều lệ doanh nghiệp.

c) Các quy chế, quy định quản lý nội bộ của doanh nghiệp (theo yêu cầu

của Tổng công ty).

d) Các biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Thông báo chi trả cổ tức, Báo cáo Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính.

e) Các vấn đề khác: Các biên bản thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kèm theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)

f) Bổ sung hồ sơ doanh nghiệp khi có sự thay đổi (nếu có).

5. Hồ sơ doanh nghiệp được phân theo từng tính chất công việc phát sinh hằng năm và phải được cập nhật thông tin thường xuyên trên cơ sở tình hình quản lý của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

6. Việc quản lý thông tin và lưu trữ hồ sơ doanh nghiệp được thực hiện theo Quy chế văn thư, lưu trữ của Tổng công ty.

Điều 9. Cập nhật, nắm bắt thông tin; theo dõi, đánh giá và phân tích tình hình doanh nghiệp

1. Các Ban nghiệp vụ Tổng công ty phải thường xuyên nắm bắt tình hình doanh nghiệp thông qua các kênh thông tin:

a) Thông qua Người đại diện vốn Tổng công ty tại các doanh nghiệp;

b) Thông qua buổi làm việc trực tiếp với Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát của doanh nghiệp. Nội dung làm việc tập trung vào các vấn đề như: nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị nội bộ, các khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại của doanh nghiệp, bổ sung các tài liệu còn thiếu của hồ sơ doanh nghiệp...;

c) Thành viên góp vốn, cổ đông lớn;

d) Các kênh thông tin khác từ các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thuế, thanh tra, kiểm toán nhà nước, các đơn vị kiểm toán độc lập, các hiệp hội ngành nghề, các công ty cùng ngành, báo chí, mạng internet...;

đ) Tham khảo thông tin các công ty cùng ngành nghề trong hệ thống Tổng công ty;

e) Thông qua các biên bản, nghị quyết các phiên họp thường kỳ, bất thường Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Báo cáo Ban Kiểm soát;

f) Các báo cáo định kỳ, đột xuất của Người đại diện; sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch liên quan...;

g) Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của các doanh nghiệp;

h) Các kênh thông tin khác.

2. Trên cơ sở các thông tin nắm bắt, thu thập được, Ban nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến lĩnh vực phụ trách chủ động phối hợp với các Ban nghiệp vụ khác có liên quan thực hiện phân tích, đánh giá tình hình doanh nghiệp, báo cáo kịp thời và có ý kiến đề xuất với Lãnh đạo Tổng công ty đối với các vấn đề sau:

- a) Hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp;
- b) Cơ hội đầu tư thêm vào doanh nghiệp;
- c) Các dự án, cơ hội đầu tư cùng doanh nghiệp;
- d) Khả năng thoái vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp;
- đ) Yêu cầu và khả năng cơ cấu, tái cơ cấu đối với doanh nghiệp;
- e) Vấn đề quản trị nội bộ doanh nghiệp (nhân sự quản lý, các quy chế nội bộ...);
- f) Các vấn đề về Người đại diện;
- g) Các vướng mắc phát sinh về tài chính, về dự án đầu tư làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, phát sinh nợ thu khó đòi, thất thoát tài sản, dự án đầu tư không hiệu quả...);
- h) Các vấn đề khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng công ty.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Tổng công ty đối với doanh nghiệp

1. Quyết định góp vốn, mua cổ phần; chuyển nhượng vốn góp, cổ phần của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện các quyền của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tổng công ty đã góp vào doanh nghiệp.

2. Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn; tiếp tục hoặc chấm dứt cử, ủy quyền, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá và thực hiện các nội dung khác đối với Người đại diện theo quy định của Tổng công ty;

3. Yêu cầu Người đại diện thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này, trừ trường hợp Điều lệ doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn góp của Tổng công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

4. Tổng công ty cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện vốn tham gia biểu quyết đối với các nội dung Người đại diện vốn xin ý kiến theo quy định tại Quy chế người đại diện.

Điều 11. Các vấn đề liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp

1. Ban Kỹ thuật Đầu tư có trách nhiệm:

a) Là đầu mối tiếp nhận thông tin, đề xuất của Người đại diện; tổng hợp ý kiến chung của các Ban nghiệp vụ có liên quan về việc xử lý, trả lời Người đại diện Tổng công ty đối với các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp trình Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt.

b) Theo dõi kế hoạch, nội dung, chương trình và thời gian tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp để chủ động đề xuất kế hoạch, phối hợp các Ban có liên quan làm việc với doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ, có phát sinh những vấn đề phức tạp trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp hoặc khi Tổng công ty có các kiến nghị, đề xuất các vấn đề liên quan cần đưa vào nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) của doanh nghiệp;

c) Liên hệ, đôn đốc doanh nghiệp và Người đại diện vốn của Tổng công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường theo quy định của Điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật; trong đó cần lưu ý đề nghị doanh nghiệp gửi Thông báo triệu tập/Giấy mời và các tài liệu liên quan đến cuộc họp trực tiếp cho Tổng công ty và các cổ đông/thành viên góp vốn theo đúng thời gian quy định tại Điều lệ doanh nghiệp và Luật Doanh nghiệp (*theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 01, 02*);

d) Trường hợp đến thời điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường nhưng doanh nghiệp vẫn chưa tổ chức cuộc họp theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp, Ban Kỹ thuật Đầu tư dự thảo công văn của Tổng công ty với tư cách chủ sở hữu/cổ đông/thành viên góp vốn đề nghị doanh nghiệp thông báo lý do chưa tổ chức cuộc họp cho chủ sở hữu/cổ đông/thành viên và yêu cầu doanh nghiệp phải tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường theo đúng quy định (*theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 03*);

đ) Trường hợp doanh nghiệp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường nhưng không gửi Giấy mời/Thông báo và tài liệu cho Tổng công ty theo quy định, Ban Kỹ thuật Đầu tư dự thảo công văn trình Lãnh đạo Tổng công ty để nhắc nhở hoặc phê bình Người đại diện về sự thiếu hợp tác, không tuân thủ các quy định tại Quy chế Người đại diện và yêu cầu Người đại diện báo cáo, đồng thời gửi ngay cho Tổng công ty biên bản và các tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp. Sau khi nhận được biên bản cuộc họp, Ban Kỹ thuật Đầu tư phải tiến hành rà soát, đánh giá nội dung và kết quả cuộc họp, nếu thấy ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổng công ty phải báo cáo ngay Tổng công ty giải pháp xử lý (*theo mẫu quy định tại Phụ lục -*

Mẫu số 04);

e) Tổng hợp, theo dõi tình hình tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty theo yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp hoặc thông qua Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Các Ban nghiệp vụ thực hiện:

- Ban nghiệp vụ chủ trì: Ban Kỹ thuật Đầu tư.

- Ban nghiệp vụ tham gia: Các Ban nghiệp vụ có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được phân công và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty.

b) Kiểm tra, rà soát tài liệu cuộc họp/thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp.

- Sau khi nhận được Thông báo và tài liệu cuộc họp hoặc xin ý kiến thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp, Ban Kỹ thuật Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và phối hợp với các Ban nghiệp vụ có liên quan đề xuất ý kiến tham gia, trình Lãnh đạo Tổng công ty xem xét, quyết định;

- Để đảm bảo thời gian, Người đại diện tại doanh nghiệp có thể gửi thông báo và tài liệu để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường về Tổng công ty thông qua hình thức email hoặc fax để nghiên cứu, xử lý trước. Đối với trường hợp này, Ban Kỹ thuật Đầu tư phải tiếp tục theo dõi, đôn đốc Người đại diện hoặc doanh nghiệp gửi tài liệu gốc cho Tổng công ty đối chiếu và lưu hồ sơ.

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp gửi đến Tổng công ty phải đảm bảo đầy đủ và đúng theo thời gian quy định của Điều lệ doanh nghiệp và Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty.

- Đối với các trường hợp Người đại diện/doanh nghiệp không gửi (hoặc fax/mail) tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường đến Tổng công ty theo đúng thời gian quy định hoặc đã gửi nhưng tài liệu thiếu, không đủ cơ sở để nghiên cứu cho ý kiến tại cuộc họp, Ban Kỹ thuật Đầu tư yêu cầu Người đại diện vốn/doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

Trong trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu theo quy định, Ban Kỹ thuật Đầu tư báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty và dự thảo công văn

gửi doanh nghiệp đề nghị hoãn hoặc điều chỉnh thời gian cuộc họp theo quy định *(theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 05)*.

- Trường hợp đặc biệt vì điều kiện khách quan mà việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường không đảm bảo đủ các yêu cầu nêu tại điểm c, khoản 1, Điều này (Thông báo gửi đến Tổng công ty gấp, tài liệu chưa đầy đủ theo quy định...) nhưng nếu xét thấy các nội dung biểu quyết chỉ mang tính thủ tục (hoặc tỷ lệ sở hữu phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp không đủ để quyết định hoặc phủ quyết các nội dung biểu quyết tại cuộc họp) và không ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty; để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, Ban Kỹ thuật Đầu tư phối hợp các Ban nghiệp vụ có liên quan nghiên cứu, báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty xem xét, quyết định tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp.

c) Quy trình tham gia ý kiến

- Đối với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường, sau khi nhận được tài liệu, Ban Kỹ thuật Đầu tư có nhiệm vụ trực tiếp tham gia ý kiến hoặc lấy ý kiến tham gia của các Ban nghiệp vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty. Các Ban phải có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Ban nghiệp vụ, Ban Kỹ thuật Đầu tư tổng hợp trình Lãnh đạo Tổng công ty về các ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty về việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp *(theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 06)*.

- Các ý kiến chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp được thể hiện dưới hình thức công văn của Tổng công ty *(theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 07)*.

3. Các hình thức tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết của Tổng công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp

a) Hình thức ủy quyền để Người đại diện của Tổng công ty tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp:

- Khi áp dụng hình thức này, phải đảm bảo Người đại diện nhận được công văn (hoặc bản fax công văn) tham gia ý kiến và biểu quyết của Tổng công ty trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinaasteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp được tổ chức;

- Cán bộ Tổng công ty (không phải là Người đại diện hoặc theo uỷ quyền) khi tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp, chỉ có thể phát biểu ý kiến (nếu có) với tư cách đại biểu, không tham gia biểu quyết tại cuộc họp.

b) Hình thức Tổng công ty cử cán bộ tham dự, tham gia ý kiến biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp:

- Hình thức này áp dụng trong trường hợp:

+ Tổng công ty chưa uỷ quyền Người đại diện trực tiếp tại doanh nghiệp.

+ Tổng công ty có Người đại diện tại doanh nghiệp nhưng Người đại diện không hoặc không thể tham dự cuộc họp vì lý do được Tổng công ty chấp thuận

+ Một số trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật

- Khi áp dụng hình thức này, phải thực hiện các yêu cầu sau:

+ Phải có văn bản uỷ quyền trực tiếp cho người đại diện Tổng công ty tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Công ty (*theo mẫu quy định tại Phụ lục – Mẫu số 08A*). Trong trường hợp Tổng công ty đã có Người đại diện tại doanh nghiệp, Tổng công ty phối hợp với Người đại diện thực hiện thủ tục uỷ quyền lại cho người đại diện Tổng công ty theo quy định (*theo mẫu tại Phụ lục – Mẫu số 08B*).

+ Trước khi dự họp, người được uỷ quyền hoặc Ban Kỹ thuật Đầu tư phải báo cáo xin ý kiến Tổng công ty về từng nội dung biểu quyết. Trong một số trường hợp đặc biệt, do diễn biến thực tế tại cuộc họp buộc phải biểu quyết khác nội dung Tổng công ty đã có ý kiến, hoặc có vấn đề phát sinh ngoài các nội dung xin ý kiến Tổng công ty mà cần biểu quyết ngay tại cuộc họp, cán bộ được Tổng công ty uỷ quyền phải liên lạc xin ý kiến trực tiếp Tổng công ty để thực hiện biểu quyết.

Đối với trường hợp này, cán bộ được uỷ quyền phải báo cáo ngay bằng văn bản các nội dung đã biểu quyết sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường Công ty kết thúc để Lãnh đạo Tổng công ty chính thức phê duyệt.

c) Hình thức Tổng công ty gửi ý kiến tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp bằng văn bản:

- Hình thức này áp dụng trong trường hợp Người đại diện không hoặc không thể tham dự vì lý do khách quan và Tổng công ty không có điều kiện cử cán bộ tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp.

- Khi áp dụng hình thức này, phải thực hiện các yêu cầu sau:

+ Hình thức tham gia ý kiến và biểu quyết bằng văn bản của Tổng công ty phải phù hợp với Điều lệ doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và thể lệ triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp.

+ Tổng công ty xem xét, có văn bản phê duyệt ý kiến cho người đại diện theo uỷ quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp.

+ Văn bản tham gia ý kiến và biểu quyết của Tổng công ty phải được gửi trực tiếp cho Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổ chức cuộc họp của doanh nghiệp trước thời điểm cuộc họp được tổ chức.

4. Các công việc sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp

a) Ban Kỹ thuật Đầu tư có trách nhiệm đơn đốc Người đại diện gửi Biên bản họp và Quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp cùng các tài liệu có liên quan khác về Tổng công ty theo đúng thời gian quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật (*theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 09*). Trong trường hợp quá 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp mà Biên bản, Nghị quyết/Quyết định và các tài liệu về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường chưa được gửi về Tổng công ty, Ban Kỹ thuật Đầu tư phải dự thảo công văn đơn đốc Người đại diện tại các doanh nghiệp hoàn thiện và gửi tài liệu theo quy định (*theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 10*).

b) Khi nhận được tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên hoặc bất thường của doanh nghiệp, Thông báo chi trả cổ tức/Giấy xác nhận trả cổ tức/Thông báo chốt quyền cổ tức, hồ sơ tăng giảm vốn điều lệ; các Ban nghiệp vụ Tổng công ty có trách nhiệm:

- Ban Tài chính Kế toán:

+ Theo dõi việc doanh nghiệp chi trả lợi nhuận/ cổ tức được chia trên vốn góp (sau khi nhận được Nghị quyết/Quyết định và các tài liệu về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường, Thông báo chi trả cổ tức/Giấy xác nhận trả cổ tức/Thông báo chốt quyền cổ tức);

+ Trường hợp chuyển đổi lợi nhuận chia trên vốn góp để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp (theo Nghị quyết/Quyết định kỳ họp, Giấy chứng nhận đăng ký

đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), Ban Tài chính Kế toán thực hiện theo dõi và hạch toán theo các quy định hiện hành;

+ Báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty tình hình và tiến độ triển khai các nội dung nêu trên.

- Ban Kế hoạch Thị trường: Đối chiếu kế hoạch sản lượng của doanh nghiệp.

- Ban Kỹ thuật Đầu tư: Kiểm tra, đối chiếu kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp với ý kiến chỉ đạo tham gia biểu quyết của Tổng công ty.

c) Trường hợp kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp không đúng với ý kiến chỉ đạo tham gia biểu quyết của Tổng công ty được xác định là do lỗi của Người đại diện (hoặc Người được ủy quyền), Ban Kỹ thuật Đầu tư phối hợp các Ban nghiệp vụ có liên quan đánh giá mức độ ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổng công ty và báo cáo ngay Lãnh đạo Tổng công ty để xem xét, xử lý như sau:

- Trường hợp các vấn đề đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp thông qua không làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Tổng công ty, Ban Kỹ thuật Đầu tư dự thảo công văn gửi Người đại diện (Người được ủy quyền) đề nghị báo cáo giải trình. Trên cơ sở kết quả giải trình, Ban Kỹ thuật Đầu tư sẽ báo cáo lãnh đạo xem xét quyết định hình thức xử lý.

- Trường hợp các nội dung đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp thông qua làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Tổng công ty, đồng thời với việc gửi công văn cho Người đại diện (hoặc Người được ủy quyền) như trên, căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp, Ban Kỹ thuật Đầu tư dự thảo ngay công văn trình Lãnh đạo Tổng công ty ký ban hành gửi tới Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị doanh nghiệp đề nghị tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) doanh nghiệp để xem xét lại *(theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 11, 12)*.

- Trách nhiệm của Người đại diện (hoặc Người được ủy quyền) tại các doanh nghiệp này sẽ được xem xét, xử lý theo Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật, tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng và khả năng khắc phục thiệt hại đối với quyền lợi của Tổng công ty.

Điều 12. Đánh giá hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp

1. Cấp có thẩm quyền ban hành chỉ tiêu kế hoạch

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, chỉ đạo của Tổng công ty với Người đại diện vốn về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau, Người đại diện vốn thông qua Ban điều hành doanh nghiệp xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch của năm sau trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp quyết định.

2. Các nội dung, chỉ tiêu và cách thức thực hiện việc đánh giá:

a) Chỉ tiêu sản lượng thực hiện trong năm so với kế hoạch.

b) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

c) Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu.

- Lợi nhuận sau thuế: Chỉ tiêu này được xác định tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh - Mã số 60 (Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính). Khi tính toán chỉ tiêu lợi nhuận, doanh nghiệp phải:

+ Tính đủ các khoản chi phí vào giá thành sản phẩm, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong kinh doanh như: trích lập các khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho, nợ khó đòi, tổn thất đầu tư tài chính, trợ cấp mất việc làm, bảo hành sản phẩm, chênh lệch tỷ giá, các khoản lãi vay phải trả phát sinh trong kỳ, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

+ Đối với giá trị tài sản tổn thất thực tế, kể cả nợ phải thu không có khả năng thu hồi sau khi trừ phần bồi thường thuộc trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, tổ chức bảo hiểm (nếu có), phần còn lại tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

+ Đối với các doanh nghiệp mà báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc do các cơ quan nhà nước thực hiện kiểm tra, thanh tra thì các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận được lấy theo số liệu đã được kiểm toán hoặc kiểm tra, thanh tra.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế so với vốn chủ sở hữu bình quân trong năm của doanh nghiệp.

+ Cách xác định lợi nhuận sau thuế theo quy định của nhà nước.

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp được xác định tại Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp) bao gồm: Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411), Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418), Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Mã số 422). Vốn chủ sở hữu bình quân năm được xác định bằng tổng số dư vốn chủ sở hữu cuối mỗi quý chia cho 4 quý.

d) Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn

- Nợ phải trả quá hạn: Là các khoản nợ đã quá thời hạn cam kết thanh toán cho các chủ nợ. Việc xác định nợ phải trả quá hạn căn cứ vào thời hạn thanh toán ghi trên khế ước vay nợ, hợp đồng kinh tế hoặc các chứng từ cam kết

khác.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản lưu động hiện có so với nợ ngắn hạn và được tính toán theo công thức sau:

$$\text{Khả năng thanh toán nợ đến hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn được xác định là số dư cuối kỳ (mã số 100 Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính).

+ Nợ ngắn hạn được xác định là số dư cuối kỳ (mã số 310 Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính).

3. Tình hình chấp hành các nghị quyết, chủ trương của Tổng công ty và các quy định của pháp luật

Đơn vị phải chấp hành, triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết, chủ trương của Tổng công ty. Đồng thời, đơn vị phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định bao gồm các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

4. Tổ chức thực hiện việc đánh giá

- Tổng Giám đốc Tổng công ty thực hiện việc đánh giá và trình Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động trong năm của công ty con, công ty liên kết và làm cơ sở đánh giá Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Ban Tài chính Kế toán chủ trì, phối hợp các Ban nghiệp vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý vốn và chấp hành các quy định quản lý tài chính của Tổng công ty tại các doanh nghiệp nhằm bảo toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; thực hiện đánh giá hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp và các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn của Tổng công ty.

5. Các yếu tố được loại trừ

a) Nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, hoả hoạn, khủng hoảng kinh tế, tai nạn bất ngờ, lý do ngoài ý muốn - mặc dù đã có áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn trong khả năng cho phép nhưng không thể ngăn chặn được.

b) Đầu tư mở rộng phát triển sản xuất làm ảnh hưởng đến lợi nhuận theo kế hoạch kể từ năm đưa công trình đầu tư vào sử dụng. Việc xem xét loại trừ yếu tố này căn cứ vào phương án đầu tư của doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong đó đã tính toán được mức độ ảnh hưởng đến lợi nhuận.

c) Nhà nước điều chỉnh giá (đối với sản phẩm do nhà nước định giá) làm ảnh hưởng đến doanh thu của doanh nghiệp hoặc do phải thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 13. Giám sát tài chính, giám sát tài chính đặc biệt

Tổng Giám đốc Tổng công ty chỉ đạo Ban Tài chính Kế toán và các Ban nghiệp vụ có liên quan thực hiện việc giám sát tài chính, giám sát tài chính đặc biệt tại các doanh nghiệp, công khai thông tin tài chính theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế giám sát tài chính của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 14. Thực hiện quyền góp vốn, quyền mua cổ phần của Tổng công ty tại doanh nghiệp

1. Các đơn vị thực hiện:

- Ban Kỹ thuật Đầu tư (chủ trì)
- Ban Tài chính Kế toán, Ban Kiểm tra Pháp chế (phối hợp);
- Các Ban khác (có ý kiến) theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng công ty.

2. Nguyên tắc đầu tư:

a) Tổng công ty thực hiện đầu tư theo quy định Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và tuân thủ quy định pháp luật.

b) Phù hợp với Chiến lược phát triển của Tổng công ty.

c) Đầu tư vào doanh nghiệp khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu năm trước liền kề đạt tối thiểu bằng lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm gần nhất hoặc Công ty có lợi thế về công nghệ, sản phẩm, thị trường, mạng lưới kinh doanh,..(tùy thuộc vào từng doanh nghiệp và ngành nghề kinh doanh); hoặc để đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty (vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp không bị pha loãng).

- Không có tồn tại lớn về tài chính theo quy chế, quy định của Tổng công ty và các doanh nghiệp.

- Có khả năng chuyển nhượng vốn góp/ thoái vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp trong tương lai gần, đảm bảo có hiệu quả (có nhà đầu tư quan tâm...)

d) Các trường hợp khác theo quyết định của Lãnh đạo Tổng công ty.

3. Quy trình thẩm định và quyết định đầu tư:

a) Trên cơ sở các nguyên tắc nêu trên, Ban Kỹ thuật Đầu tư chủ trì xây dựng phương án lấy ý kiến tham gia của Ban Tài chính Kế toán, Ban Kiểm tra Pháp chế, Ban Kế hoạch Thị trường và ý kiến các Ban liên quan theo chỉ đạo

của Lãnh đạo Tổng công ty.

b) Căn cứ vào ý kiến tham gia của các Ban nghiệp vụ, Ban Kỹ thuật Đầu tư tổng hợp trình Lãnh đạo Tổng công ty quyết định về phương án đầu tư:

b.1) Trường hợp Tổng công ty quyết định đầu tư:

- Ban Kỹ thuật Đầu tư chủ trì:

+ Xây dựng Báo cáo đầu tư, dự thảo Tờ trình quyết định đầu tư;

+ Phối hợp với Ban Tài chính Kế toán đối chiếu xác nhận công nợ phải thu của Tổng công ty với doanh nghiệp, có phương án bù trừ số tiền thanh toán thành vốn góp tại doanh nghiệp.

+ Dự thảo văn bản thông báo cho doanh nghiệp phương án đầu tư;

+ Phối hợp với các Ban nghiệp vụ có liên quan triển khai việc lấy ý kiến đầu tư theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty;

+ Yêu cầu doanh nghiệp thay đổi Giấy chứng nhận góp vốn, Sổ đăng ký thành viên/ Sổ đăng ký cổ đông sau khi tăng vốn đầu tư.

- Ban Tài chính Kế toán có trách nhiệm:

+ Cung cấp số liệu công nợ (bao gồm có số liệu lãi chậm trả) phải thu của Tổng công ty với doanh nghiệp.

+ Tham gia thẩm định hiệu quả tài chính đối với phương án đầu tư của Ban Kỹ thuật Đầu tư.

+ Phối hợp với Ban Kỹ thuật Đầu tư xác nhận sở hữu vốn góp tại doanh nghiệp khi tăng vốn đầu tư.

b.2) Trường hợp Tổng công ty không đầu tư:

Khi Tổng công ty quyết định không thực hiện góp thêm vốn theo quyết định tăng vốn của Hội đồng thành viên của doanh nghiệp/ hoặc không thực hiện tham gia mua cổ phần đối với cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị doanh nghiệp thì sẽ thực hiện chào bán và chuyển nhượng quyền góp vốn/quyền mua cổ phần của Tổng công ty tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp

1. Các đơn vị thực hiện:

a) Ban Kỹ thuật Đầu tư chủ trì thực hiện quá trình chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

b) Ban Tài chính Kế toán chủ trì thực hiện định giá giá trị doanh nghiệp để xác định giá khởi điểm chào bán.

c) Ban Tổ chức Nhân sự chủ trì thực hiện các vấn đề chính sách liên quan

đến lao động (nếu có) tại đơn vị mà Tổng công ty thực hiện chuyển nhượng vốn.

d) Các Ban nghiệp vụ khác tham gia theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty.

2. Nguyên tắc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp:

a) Thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tại các doanh nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với Chiến lược phát triển và phương án Tái cơ cấu doanh nghiệp;

b) Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế tài chính và Điều lệ Tổng công ty, Điều lệ doanh nghiệp, Hợp đồng liên doanh và các quy định pháp luật hiện hành;

c) Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty cần chú ý duy trì sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp.

3. Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp, Ban Kỹ thuật Đầu tư có trách nhiệm:

a) Phối hợp các Bộ phận có liên quan công bố thông tin của doanh nghiệp trên Website của Tổng công ty theo Quy chế Công bố thông tin và theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo cho Ban Tài chính Kế toán để theo dõi thu hồi tiền chuyển nhượng vốn đầu tư và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan, bàn giao hồ sơ, tài liệu chuyển nhượng vốn bản gốc liên quan đến lĩnh vực Ban Tài chính kế toán phụ trách lưu trữ theo quy định;

c) Thông báo cho các Ban nghiệp vụ để cập nhật thông tin.

4. Hồ sơ doanh nghiệp mà Tổng công ty chuyển nhượng hết vốn đầu tư phải được lưu trữ để theo dõi, kiểm tra và đối chiếu. Việc lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo Quy chế văn thư lưu trữ hiện hành của Tổng công ty.

Điều 16. Tái cơ cấu doanh nghiệp

1. Mục đích là giúp doanh nghiệp phát huy được các thế mạnh, khắc phục các tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và giá trị vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp thuộc đối tượng tái cơ cấu khi có đủ các điều kiện sau:

- Tổng công ty sở hữu trên 35% vốn điều lệ, cổ phần doanh nghiệp;
- Có ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng, chiến lược của Tổng công ty;
- Có nhiều lợi thế về ngành nghề kinh doanh, thị trường, đất đai...nhưng doanh nghiệp chưa khai thác, phát huy được;
- Cơ cấu vốn, cơ cấu tổ chức doanh nghiệp chưa hợp lý, quản trị doanh nghiệp hạn chế, sắp xếp lao động chưa phù hợp...ảnh hưởng đến hiệu quả sản

xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Các trường hợp khác theo quyết định của Lãnh đạo Tổng công ty.

3. Nội dung tái cơ cấu:

Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh: đánh giá từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh để xác định lĩnh vực tiếp tục củng cố hoặc dừng hoạt động hoặc có tiềm năng để đầu tư, phát triển;

- Tái cơ cấu tổ chức, nhân sự: đánh giá cơ cấu tổ chức, nhân sự hiện tại và xây dựng lại cho phù hợp với phương án tái cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh;

- Cơ cấu lại tài sản: đánh giá thực trạng tình hình đầu tư tài sản, huy động và sử dụng vốn, đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả... để xây dựng lại cho phù hợp với phương án cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển của doanh nghiệp;

- Hệ thống quy trình, quy chế nội bộ: rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy trình, quy chế nội bộ trên cơ sở kết quả tái cơ cấu các nội dung nêu trên.

4. Nguyên tắc tái cơ cấu:

- Phương án tái cơ cấu lại doanh nghiệp phải đảm bảo sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp, nâng cao giá trị vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp phải phù hợp với quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ đúng quy trình, quy chế của Tổng công ty và quy định khác của pháp luật hiện hành.

5. Phương thức tái cơ cấu:

Việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- Tổng công ty trực tiếp xây dựng và triển khai việc tái cơ cấu.

- Tổng công ty phối hợp với doanh nghiệp hoặc các cổ đông/thành viên góp vốn khác tại doanh nghiệp xây dựng và triển khai việc tái cơ cấu.

- Thuê tư vấn xây dựng phương án và triển khai việc tái cơ cấu.

6. Ban Kỹ thuật Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Ban nghiệp vụ có liên quan xây dựng và đề xuất phương án tái cơ cấu lại doanh nghiệp trình Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định theo thẩm quyền.

Điều 17. Tư vấn và hỗ trợ nghiệp vụ cho doanh nghiệp

Văn phòng phối hợp với các Ban nghiệp vụ Tổng công ty tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về các nội dung sau:

1. Cung cấp thông tin về hoạt động của Tổng công ty, các báo cáo đánh giá ngành, các thay đổi về cơ chế chính sách của nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

2. Công tác phổ biến pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động doanh nghiệp, đầu tư, lao động tiền lương, thuế...

3. Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức các hoạt động như đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo, ...

4. Tổ chức hoặc giới thiệu cho các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn trong nước và quốc tế về các nội dung liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

5. Thường xuyên nắm bắt thông tin, các vướng mắc về cơ chế chính sách trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để tổng hợp trình Lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cấp có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước để có biện pháp về cơ chế, chính sách thích hợp hỗ trợ doanh nghiệp.

6. Tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách của nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty khi Lãnh đạo Tổng công ty yêu cầu.

7. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, tìm kiếm đối tác, cơ hội đầu tư, xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu, tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị điều hành doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro tại doanh nghiệp...

8. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý tại doanh nghiệp, bao gồm Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế quản trị nội bộ.

9. Tư vấn, hỗ trợ khác theo đề nghị của Người đại diện Tổng công ty và doanh nghiệp.

Điều 18. Hợp tác, phối hợp giữa Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp

1. Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp tích cực, chủ động phối hợp, hợp tác với Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác bằng nhiều hình thức như cung cấp thông tin thị trường, trao đổi kinh nghiệm quản lý điều hành...; thông qua cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp triển khai thực hiện các hình thức hợp tác như sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau, hợp tác trong đầu tư, hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ mua nguyên liệu đầu vào, hỗ trợ gia công, tiêu thụ sản phẩm...để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hiệu quả công tác quản trị và phát triển vốn đầu tư của Tổng công ty.

2. Việc hợp tác, phối hợp của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phải dựa trên cơ sở tuân thủ các quy chế, quy định, chỉ đạo của Tổng công ty, quy chế, quy định của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

CÔNG TÁC TỔNG HỢP, BÁO CÁO

Điều 19. Trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các Ban nghiệp vụ

1. Ban Kỹ thuật Đầu tư:

- a) Tổng hợp và báo cáo danh mục đầu tư vốn của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tình hình đầu tư hiện hữu, đầu tư mới, chuyển nhượng và thoái vốn tại các doanh nghiệp;
- c) Chủ trì, phối hợp các Ban nghiệp vụ thực hiện các phương án, đề án tổ chức lại, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được Tổng công ty phê duyệt;
- d) Chủ trì, phối hợp với các Ban nghiệp vụ tham gia ý kiến đối với người đại diện tại các doanh nghiệp trong việc đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư để quyết định lựa chọn phương án đầu tư hoặc không đầu tư thêm vốn;
- e) Đầu mối tiếp nhận các thông tin, đề xuất của Đại diện vốn theo Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty; tổng hợp ý kiến của các Ban nghiệp vụ để xử lý, trả lời Người đại diện về các nội dung liên quan đến các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên (đối với Công ty Vinausteel là Hội đồng quản trị) thường niên và bất thường của doanh nghiệp;
- f) Phối hợp các Ban nghiệp vụ báo cáo và đề xuất liên quan đến lĩnh vực quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp;
- g) Báo cáo các nội dung khác theo yêu cầu của lãnh đạo Tổng công ty theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

2. Ban Tài chính Kế toán:

- a) Báo cáo tình hình thu nộp cổ tức;
- b) Báo cáo tình hình công nợ phải thu, phải trả của Tổng công ty đối với các đơn vị;
- c) Báo cáo các nội dung khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng công ty theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kế hoạch Thị trường:

- a) Báo cáo về xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
- b) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo định kỳ tháng, quý, năm;
- c) Báo cáo các nội dung khác theo yêu cầu của Lãnh đạo Tổng công ty theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

4. Ban Tổ chức Nhân sự:

- a) Báo cáo các vấn đề liên quan đến Người đại diện;
- b) Báo cáo công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, chế độ BHXH và các chế độ khác liên quan đến người lao động;
- c) Báo cáo các nội dung khác theo yêu cầu của lãnh đạo Tổng công ty theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm tra Pháp chế:

Báo cáo công tác rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty theo yêu cầu của lãnh đạo Tổng công ty.

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo tháng, quý, năm: Định kỳ trước ngày 04 của tháng/quý/năm tiếp theo, Ban Kỹ thuật Đầu tư thu thập thông tin, tình hình quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp gửi Văn phòng và Ban Kế hoạch Thị trường tổng hợp lập báo cáo định kỳ, tài liệu giao ban (*theo mẫu quy định tại Phụ lục - Biểu số 02*).

2. Báo cáo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm: theo công văn hướng dẫn của Tổng công ty.

3. Báo cáo nhanh hàng tháng về kết quả sản xuất kinh doanh, tồn kho, công nợ, lao động tiền lương, ...theo hướng dẫn của Tổng công ty.

4. Báo cáo tình hình quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của Ban nghiệp vụ Tổng công ty được quy định tại Điều 6 Quy chế này (*theo mẫu quy định tại Phụ lục - Mẫu số 13*) theo yêu cầu của Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc Tổng công ty, bao gồm:

- a) Tình hình thực hiện đầu tư trong kỳ và kế hoạch đầu tư kỳ tiếp theo;
- b) Tình hình thực hiện chuyển nhượng/thoái vốn trong kỳ và kế hoạch chuyển nhượng/ thoái vốn kỳ tiếp theo;
- c) Tình hình kiện toàn và các vấn đề liên quan đến Người đại diện;
- d) Tình hình triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp;
- e) Hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp;
- f) Các rủi ro dự kiến có thể xảy ra đối với từng doanh nghiệp;
- g) Các nội dung khác theo yêu cầu của lãnh đạo của Tổng công ty.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Tổng công ty, các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Tổng công ty và

Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Tổng Giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Kiểm tra, giám sát và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Tổng Giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan có thay đổi thì thực hiện theo quy định của văn bản, quy phạm pháp luật đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, Tổng Giám đốc Tổng công ty và Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp báo cáo về Tổng công ty để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Tuấn